

NHÂN TƯỚNG NIỆM QUỐC HẬN 30/4/1975

Vấn đề của Việt Nam hiện nay, dù nhìn dưới khía cạnh nào chăng nữa thì cũng không thể phủ nhận đó là vấn đề Việt Nam mất quyền “*Dân Tộc Tự Quyết*” (*Right to Self-determination*) phần vì Thực dân, phần khác vì cộng sản.

Sau thế chiến thứ hai (1939–1945), đa số các quốc gia bị trị được trả tự do. Việt Nam có cơ hội được tự do khi chế độ thuộc địa được giải thể (decolonization). Trước 1954, Việt Nam là một quốc gia thống nhất, dù tự do bị hạn chế nhưng không đến nỗi tự do bị huỷ diệt. Nhưng khi mặt trận Việt Minh thực thi chính sách CS hoá Đông Dương thì người dân phải bán tài sản, kể cả ruộng vườn, trâu, bò để đóng thuế nông nghiệp cho Việt Minh. Thậm chí làm thịt gà cúng giỗ tổ tiên cũng phải xin phép. Người dân bị Việt Minh khủng bố đến tận xương tủy. Việt Minh đầu tó địa chủ để cướp tài sản. Sát hại lãnh tụ các chính đảng để độc quyền cai trị, tiêu diệt tự do tôn giáo để giành độc quyền tôn thờ các lãnh tụ CS vô thần. Hôm nay, lời hỏi bè bạn “Hồ Minh nhưng hình mô?” là ngày mai thấy đầu bác lý bị treo tòn teng trên công chợ. Việt Minh hay đảng cộng sản là một tổ chức khủng bố và khuynh đảo, mượn danh nghĩa giải phóng để tước đoạt quyền sống của con người.

Cộng sản biết, nếu để cho tình hình chính trị thế giới diễn biến hòa bình một cách tự nhiên thì thất lợi cho phe cộng sản. Nếu Việt Nam được trả tự do thì Việt Minh sẽ không còn có lý do tồn tại. Vì thế, khối Cộng sản Quốc Tế đã giúp Hồ Chí Minh gấp rút áp đảo căn cứ Điện Biên Phủ, dù phải hy sinh xương máu của hơn 30 ngàn thanh niên Việt Nam, để áp lực đưa vấn đề Việt Nam ra bàn Hội nghị Geneve năm 1954. Dự mưu của Việt Minh cộng sản nhằm cộng sản hoá toàn cõi Việt Nam. Nhưng âm mưu này không thực hiện được vì sự phản ứng của Hoa Kỳ nên Thực dân và cộng sản đã đơn phương ký kết Hiệp Định Geneve, chia cắt VN thành hai Nam, Bắc. Miền Nam (dân chủ tự do) và Miền Bắc (độc tài cộng sản) để giành một nửa giang sơn cho phe cộng sản ngoài ý muốn của nhân dân Việt Nam. Nhân dân Miền Bắc, một nửa giang sơn và một nửa dân tộc Việt Nam, đã bị tước đoạt mất quyền tự quyết, buộc lòng phải sống dưới ách độc tài cộng sản từ năm 1954.

Miền Nam Việt Nam, may mắn hơn, được sống dưới chính thể tự do, nhưng tiếc thay những phần tử “ăn cơm quốc gia, thờ ma cộng sản và ma thực dân”, lợi dụng tự do để phá hoại VNCH qua hai giai đoạn Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa. Dù chính phủ VNCH đã vận dụng sách lược ứng phó, nhưng đến năm 1975, vì thiếu quân lương, vũ khí đạn dược, trong khi đó, khối cộng sản quốc tế nỗ lực giúp loạn đảng CS Hà Nội (Hanoi rebel) xâm lăng và cộng sản hóa mảnh đất thân yêu còn lại nên VNCH phải lui binh.

Chính Phủ và Quân Lực VNCH vẫn trường tồn sau ngày 30/4/1975, mặc dù phần thì có thủ trên quê hương thống khổ, phần thì di tản chiến thuật ra hải ngoại, và vẫn tiếp tục cuộc đấu tranh tái lập tự do, dân chủ và sự toàn vẹn lãnh thổ cho quốc tổ Việt Nam. Một em bé té xuống cũng biết đứng dậy, hướng chi là một dân tộc. Quốc Kỳ và Quân kỳ VNCH chẳng những vẫn hiện hữu trong tâm hồn con Hồng cháu Lạc từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau mà còn tung bay muôn phương, vạn hướng khắp năm châu, bốn bể vì ngày nay đâu đâu cũng in hình con cháu Lạc Hồng. Tinh thần quốc gia tự do của dân tộc Việt Nam được thể hiện qua các hoạt động văn hoá, xã hội, kinh tế, chính trị của Cộng Đồng Việt Nam Tự do hải ngoại mà CS Hà Nội mệnh danh là những thế lực đối nghịch.

Trong những đoàn thể, lực lượng, mặt trận phục quốc, đáng vinh danh, có Chính Phủ kế tục chính phủ VNCH trước năm 1975 do Thủ tướng Nguyễn Bá Cẩn, sau ngày di tản đến Hoa Kỳ, tiếp tục lãnh đạo với nội các “Shadow Cabinet” âm thầm hoạt động trong hoàn cảnh nước mất nhà tan, thực thi sứ mệnh phục vụ trong tinh thần “Tổ Quốc–Danh Dự–Trách Nhiệm”. Cố Thủ tướng Nguyễn Bá Cẩn là một chính khách xuất thân từ Học Viện Quốc Gia Hành Chánh và cũng là một quân nhân, xuất thân từ Khóa I trường Sĩ Quan Thủ Đức.

Vai trò của chính phủ kế tục (state succession) đã được ghi nhận trong lịch sử cận đại, từ thời đệ nhị thế chiến khi quân Đức Quốc Xã xâm lăng các quốc gia Âu Châu. Tại Pháp Quốc, Thống chế Pétain ra đầu hàng và lập chính phủ thân Đức ở Vichy. Tướng De Gaulle, một vị Tổng trưởng trong chính phủ Pháp trước khi quân Đức xâm lăng Pháp quốc, di tản qua Anh Quốc lập chính phủ đối lập lưu vong (Shadow Cabinet), tiếp tục kháng chiến chống Đức Quốc Xã cho đến ngày thắng lợi khi quân Đức đầu hàng năm 1945.

Tình trạng kế tục của các chính phủ lưu vong qua lịch sử nêu trên phù hợp với Công ước Vienna về tư cách kế tục pháp định (de jure/state succession). Cố Thủ tướng Nguyễn Bá Cẩn đã qua đời, sau khi lập xong hồ sơ thềm lục địa gởi đến Liên Hiệp Quốc để bổ túc hồ sơ kiện Trung Cộng chiếm Trường Sa và Hoàng Sa. Dù sự nghiệp cứu quốc chưa thành nhưng đã thể hiện được tinh thần trách nhiệm của bậc trượng phu.



Tân Thủ tướng Nguyễn Bá Cẩn (Hình trái) ký nhận bàn giao chức vụ Thủ tướng VNCH từ cựu Thủ tướng là Đại tướng Trần Thiện Khiêm. (Hình phải) Vào ngày 14/4/1975, Tân Thủ tướng Nguyễn Bá Cẩn trình diện

thành phần nội các. (LS Lê Trọng Quát, người thứ 2, hàng thứ 2 từ trái)

Đến nay, chính phủ VNCH pháp định (Republic of Vietnam Government De Jure) không phải là một chính phủ “tự phát” mà là một chính phủ kế tục chính phủ VNCH tiền nhiệm được lãnh đạo bởi LS Lê Trọng Quát. LS Lê Trọng Quát là một chính trị gia, xuất thân từ trường Luật và khóa 2 trường Sĩ Quan Thủ Đức, đã từng giữ chức vụ Đệ Nhất Quốc Vụ Khanh trong chính phủ Nguyễn Bá Cẩn trước khi CS Hà Nội xâm lăng VNCH.

Dĩ nhiên đây là một cố gắng trong các cố gắng suốt gần ½ thế kỷ từ 1975 đến nay. Về phương diện tình cũng như lý, cho đến nay, chưa có chính phủ nào hợp tình, hợp lý kế tục chính phủ VNCH trước 1975 như chính phủ Pháp Định. Cơ chế chính phủ Pháp Định hay Government De jure thể hiện tính cách hoạt động hợp pháp của một chính phủ hợp hiến lưu vong ra hải ngoại khi một quốc gia bị kẻ thù xâm chiếm. Hợp lý ở đây có nghĩa là ít ra trong hoàn cảnh hiện nay cần có một tổ chức cố gắng tiếp tục sứ mệnh phục hồi tự do, dân chủ cho Việt Nam. Một cơ chế thiết yếu cho hiện tại và tương lai và nhân sự gồm các giới dân, quân, cán, chính và hậu duệ với tinh thần “Tổ quốc–Danh dự–Trách nhiệm” quyết xông pha, chiến đấu đến hơi thở cuối cùng, không lùi bước trước nghịch cảnh, vì ngăn sông, cách núi hay ngại núi, e sông.*

Về chính trị, khôi công chức, cán bộ, chính giới các ngành phục vụ VNCH di tản ra hải ngoại vẫn tiếp tục phục cộng đồng Việt Nam hải ngoại. Về quân sự, ngoài tập thể chiến sĩ cố thủ trên quê hương, tập thể Chiến Sĩ QLVNCH di tản ra hải ngoại cũng đã được đoàn ngũ hóa như Tập Thể Chiến Sĩ QLVNCH Hải Ngoại. Tại mỗi quốc gia, tiểu bang đều có Hội Chiến Sĩ QLVNCH và các Tổng Hội Chiến Sĩ các quân, binh chủng, các Tổng Hội Cựu sinh viên Sĩ Quan, Hạ Sĩ Quan và Binh Sĩ của các quân trường Hải, Lục, Không quân mà quân số tổng cộng không dưới vài sư đoàn đang tích cực sinh hoạt xây dựng CĐVNHN trong tình huynh đệ chi binh, sẵn sàng đồng tiến để giải phóng quê hương khỏi ách độc tài CS, tay sai của Hán tộc.

Như đã đề cập, vấn đề chung của chúng ta là vấn đề tranh thủ nhân tâm quốc tế để giành lại quyền “Dân Tộc Tự Quyết” cho dân tộc Việt Nam. Đây là một cuộc vận động của người Việt Quốc Gia trên toàn thế giới. Đừng nghĩ chỉ nên làm việc gì có lợi cho cá nhân mình hay đoàn thể của mình để rồi bôi bẩn các đoàn thể khác mà nên tranh đấu cho quyền lợi chung của cả dân tộc trong tinh thần Tổ Quốc–Danh Dự–Trách nhiệm. Chúng ta thực thi mục tiêu giải phóng dân tộc khỏi ách độc tài đảng trị, để giành lại quyền dân tộc tự quyết cho toàn thể đồng bào có cơ hội tự chọn lấy thể chế chính trị mà đồng bào mong ước. Ai muốn sống nô lệ thì cứ chọn thể chế độc tài, ai muốn làm chủ thân phận mình, sống đời sống tự do thì chọn dân chủ. Nói khác đi là thực thi quyền dân tộc tự quyết. Fair play!

Hiện nay, muốn giành lại quyền dân tộc tự quyết cho Việt Nam, ngoài vấn đề dân vận, quân vận, chúng ta chẳng những vận động với các quốc gia tự do đã ký vào các văn kiện quốc tế liên quan đến Việt Nam, mà còn phải vận động với tất cả các quốc gia tự do,

thành viên của Liên Hiệp Quốc, nơi có người Việt Quốc gia sinh sống để xin hỗ trợ kế hoạch đòi trả lại quyền dân tộc tự quyết cho toàn dân Việt Nam. Công tác này, muốn thành công, cần phải có tổ chức, không phải tổ chức hội kín, mà là một chính phủ có chủ trương mở rộng cho các đoàn thể chính trị, xã hội, tôn giáo tham gia và kêu gọi quần chúng có tinh thần quốc gia hỗ trợ. Đảng CS thì quyết tâm không muốn cho đồng bào Việt Nam hưởng quyền dân tộc tự quyết được thể hiện qua phương thức bầu cử tự do. Vì nếu có bầu cử tự do thì đảng CS sẽ thất cử và bị giải tán, không có cơ hội kềm kẹp, sát hại sinh mạng và đục khoét tài sản của dân chúng.

Ngày nay, nhờ hiện trạng những nước theo chủ nghĩa cộng sản quá ít so với các quốc gia dân chủ tự do, với tỷ số 4 nước độc tài so với trên 190 quốc gia dân chủ, nếu chúng ta làm việc có hệ thống, liên tục trong tinh thần đoàn kết thì đại nghiệp cứu quốc ắt sẽ được chóng thành. Người Việt quốc gia trên toàn thế giới phải vận động với các quốc gia dân chủ bằng nhiều phương thức khác nhau như văn hoá, xã hội, kinh tế, chính trị, tùy hoàn cảnh của mỗi địa phương. Khi Việt Nam được tự do thì mọi công dân được hoan hỉ, hạnh phúc về tinh thần, đời sống vật chất sẽ được phong phú, tự do di chuyển, tự do buôn bán, tự do đóng góp nhân tài, vật lực, xã hội sẽ hưng thịnh. Ông Nguyễn Xuân Phúc, Thủ tướng CS Hà Nội, đã tuyên bố là quân, công, cán. Chính cộng sản Hà Nội phải áo xiêm buộc trói lấy nhau để phò trợ đảng cộng sản, nếu không thì mất hết quyền lợi, giải giáp quy điền. Đó là thái độ gà què ăn quẩn cối xay. “Ở không yên ổn, ngồi không vững vàng. Ma đưa lối, quỷ đưa đường. Lại tìm những chôn đoạn trường mà đi”.

Vì vậy, ông Nguyễn Xuân Phúc không nên chỉ lo cho đảng viên mà nên lo cho quốc dân đồng bào. Ông nên bắt chước Yeltsin và Mikhail Gorbachev, thực thi sáng kiến giải thể chế độ CS để quân, cán, chính, khỏi trở thành tội đồ của dân tộc và để hưởng chế độ tự do, dân chủ, tôn trọng nhân quyền, và còn thời gian để hưởng hạnh phúc. Nếu không, lịch sử sẽ tiếp diễn, không chóng thì chầy, như chủ nghĩa CS Đông Âu đã sụp đổ do sự vận động của thế giới tự do vào cuối thập niên 1980. Từ năm 1950 đến 1980, chủ nghĩa CS chiếm gần 1/2 thế giới, nhưng rồi để quốc vô thần CS Quốc Tế mất chính nghĩa để rồi từng bước âm thầm giải thể. Hiện nay chỉ còn lại 4 nước: Trung Cộng, Cuba, Bắc Hàn và Việt Nam là bằng chứng suy tàn của chủ nghĩa cộng sản thế giới. CNCS đang tuột dốc, rơi vào vực thẳm, cũng như nước sông Hoàng Hà tự lưng trời rơi xuống biển khôn vờn trở lại. “Hoàng hà chi thủy, thiên thượng lai. Bôn lưu đảo hải, bất phục hồi.”

Quyền “Dân Tộc Tự Quyết” (Right to Self-Determination)

(1) Ý niệm DTTQ đã được đề cập đến từ thế kỷ thứ 16 “*All nations have the right to govern themselves and can accept the political regime it wants, even if it is not the best*”. Các dân tộc có quyền tự trị và chấp nhận chế độ chính trị theo ý muốn, dù chế độ đó chưa được hoàn mỹ.

Năm 1918, Tổng Thống Hoa Kỳ Woodrow Wilson (1913–1921) đã từng tuyên bố “*National aspirations must be respected, people may now be determined and governed*

only by their own consent. ‘Self-determination’ is not a mere phrase; it is an imperative principle of action.” Nguyên vọng của các quốc gia phải được tôn trọng, các dân tộc từ nay có thể tự quản theo ý muốn của mình. Dân tộc tự quyết không phải chỉ là một câu văn, mà là một nguyên tắc hướng dẫn hành động.

(2) Chương 1, Điều 1, khoản 2 của bản Hiến Chương Liên Hiệp Quốc (United Nations Charter – 1945) đã ấn định: *“The purpose of the United Nations is to develop friendly relations among nations based on the respect for the people of equal rights and self-determination of peoples, and to take appropriate measures to strengthen the universal peace”*. Mục đích của bản HCLHQ là để phát triển liên hệ thân hữu giữa các quốc gia đặt căn bản trên sự tôn trọng nguyên tắc công bằng và quyền dân tộc tự quyết của các dân tộc và áp dụng những biện pháp thích nghi để thăng tiến nền hoà bình thế giới. Chủ trương này còn được đề cập đến trong hai Công ước về quyền chính trị (CCPR) và quyền kinh tế xã hội (ICESCR) do LHQ ban hành: *“All peoples have the right of self-determination. By virtue of that right, they freely determine their political status and freely pursue their economic, social and cultural developments”*. Tất cả các dân tộc đều có quyền tự quyết. Bằng vào quyền này, họ được tự do quyết định về thể chế chính trị và tự do theo đuổi sự phát triển về kinh tế, xã hội và văn hóa của họ.

(3) Chương 15 của bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền (Universal Declaration of Human Rights năm 1948) ấn định *“Everyone has the right to self-determination and that no one should be arbitrarily deprived of a nationality or denied the right to change nationality”*. Mọi người đều có quyền tự quyết, không ai bị tước đoạt quốc tịch hay bị từ chối quyền thay đổi quốc tịch.

“Right of a people to self-determination is a cardinal principle in modern international law – Jus cogens. The right to freely choose their sovereignty and international political status with no interference”. Quyền dân tộc tự quyết là quyền căn bản trong luật quốc tế hiện đại. Quyền tự do chọn chủ quyền và vị thế chính trị trên chính trường quốc tế mà không bị can thiệp.

Quyền Dân Tộc Tự Quyết và các Hiệp ước Quốc Tế về Việt Nam.

(1) Hiệp định Geneve ngày 20 tháng 7 năm 1954 do cộng sản và thực dân ký kết đã tước đoạt quyền dân tộc tự quyết của nhân dân Việt Nam khi quyết định chia cắt đất nước VN thành hai miền Nam Bắc trước sự phản đối của chính phủ Quốc Gia Việt Nam do Quốc Trưởng Bảo Đại lãnh đạo. Ngoại trưởng Trần Văn Đỗ đã bày tỏ thái độ qua lời phát biểu “Chính phủ Quốc gia Việt Nam yêu cầu Hội nghị ghi nhận một cách chính thức rằng Việt Nam long trọng phản đối cách ký kết Hiệp định cùng những điều khoản không tôn trọng nguyên vọng sâu xa của dân Việt. Chính phủ Quốc gia Việt Nam yêu cầu Hội nghị ghi nhận rằng chính phủ tự dành cho mình quyền hoàn toàn tự do hành động để bảo vệ quyền thiêng liêng của dân tộc Việt Nam trong công cuộc thực hiện Thống nhất, Độc lập,

và Tự do cho xứ sở” và đến năm 1956, chính phủ VNCH bác bỏ đề nghị hiệp thương giữa hai Miền Nam Bắc vì không thể có bầu cử tự do tại Miền Bắc do CS kiểm soát.

(2) Hiệp định Paris (Paris Agreement on Ending the War and Restoring Peace in Vietnam) ngày 21 tháng 1 năm 1973 công nhận quyền Dân Tộc Tự Quyết của Miền Nam Việt Nam:

Chương IV Điều 9:

(a) Quyền tự quyết của nhân dân Miền Nam là quyền thiêng liêng, không thể chuyển nhượng và các quốc gia phải tôn trọng.

(b) Nhân dân Miền Nam Việt Nam sẽ quyết định chính phủ tương lai cho Nam Việt Nam qua cuộc bầu cử thật sự tự do và dân chủ dưới sự giám sát quốc tế. Trong thực tế CS Hà Nội đã vi phạm Hiệp Định Paris, xâm lăng VNCH và áp đặt chế độ độc tài CS lên nhân dân miền Nam Việt Nam từ 1975 đến nay.

Chapter IV, Article 9:

(a) The South Vietnamese People’s right to self–determination is sacred, inalienable, and shall be respected by all countries.

(b) The South Vietnamese People shall decide themselves the political future of South through genuinely free and democratic general elections under international supervision.

Điều 19: Các quốc gia tham dự Hội nghị đồng ý triệu tập Hội Nghị quốc tế trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký thỏa ước để công nhận thỏa ước đã được ký kết, bảo đảm chấm dứt chiến tranh, duy trì hòa bình cho Việt Nam, tôn trọng những quyền căn bản của nhân dân Việt Nam và quyền dân tộc tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam, đóng góp và bảo đảm hòa bình tại Đông Dương.

Article 19: The parties agree on the convening of an international conference with 30 days of the signing of this agreement to acknowledge the signed agreements, to guarantee the ending of the war, the maintenance of peace in Vietnam, the respect of the Vietnamese people’s fundamental national rights, and the South Vietnamese people’s right to self–determination, and to contribute to and guarantee peace in IndoChina.

Thi hành điều 19 thượng dẫn, ngày 2 tháng 3 năm 1973, 12 quốc gia họp trước sự chứng kiến của Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc đã ký một văn kiện gọi là ACT of the Paris Agreement ending the War and restoring Peace for Vietnam.

(3) Định ước (Act of the Paris Agreement on ending the War and Restoring Peace in Viet Nam), do 12 quốc gia ký ngày 2 tháng 3 năm 1973 được xem như là bản “Tông Đồ

Công Vụ” của 12 vị Bộ Trưởng Ngoại Giao của 12 thành viên tham gia vào Hòa Hội Paris, gồm có Mỹ, Anh, Pháp, Nga, Việt Nam Cộng Hòa, Canada, Nam Dương, Ba Lan, Hung Gia Lợi, Trung Cộng, Cộng sản Bắc Việt và Việt Cộng.

Bản Định ước này quy định biện pháp áp dụng trong trường hợp có sự vi phạm Hiệp ước Ba Lê. Định ước này có tính cách quan trọng trong vấn đề đòi lại quyền dân tộc tự quyết cho Việt Nam khi Việt cộng vi phạm Hiệp định Ba Lê xâm lăng Việt Nam Cộng Hoà, áp đặt chế độ CS lên toàn dân Việt từ 1975 đến nay.

Điều 2 Bản Định ước xác định nguyện vọng và các quyền căn bản của nhân dân Việt Nam, độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, quyền dân tộc tự quyết của nhân dân Miền Nam Việt Nam phải được tôn trọng.

Article 2 The Agreement responds to the aspirations and fundamental national rights of the Vietnamese people, i.e. the independence, sovereignty, unity, and territorial integrity of Viet Nam, to the right of the South Vietnamese people to self-determination, and to the earnest desire for peace shared by all countries in the world. The Agreement constitutes a major contribution to peace, self-determination, national independence, and the improvement of relations among countries. The Agreement and the Protocols should be strictly respected and scrupulously implemented.

Điều 7:

“(a) Nếu có sự vi phạm Hiệp Định Ba Lê nguy hại đến nền hòa bình, một hay nhiều quốc gia có quyền tham khảo với các quốc gia khác để quyết định biện pháp giải quyết,

(b) Hội Nghị Quốc Tế sẽ được tái triệu tập khi Hoa Kỳ và CS Hà Nội yêu cầu,

(c) hoặc theo lời yêu cầu của sáu hay nhiều hơn trong 12 quốc gia tham dự vào bản Định ước.

Nếu chúng ta vận động mạnh mẽ với 9 quốc gia tự do trong 12 thành viên ký vào bản Định ước thì chúng ta có cơ hội thành công.”

Article 7:

“(a) *In the event of a violation of the Agreement or the Protocols which threatens the peace, the independence, sovereignty, unity, or territorial integrity of Viet Nam, or the right of the South Vietnamese people to self-determination, the party signatory to the Agreement and the Protocols shall, either individually or jointly, consult with the other Parties to this Act with a view to determining necessary remedial measures.*

(b) The International Conference on Viet–Nam shall be reconvened upon a joint request by the Government of the United States of America and the Government of the Democratic Republic of Viet Nam on behalf of the party signatory to the Agreement or

(c) upon a request by six or more of the Parties to this Act.”

(4) Đạo luật Public Law 93–559 do Tổng Thống Gerald Ford ban hành ngày 30 tháng 12 năm 1974.

Điều 34(b) ấn định vấn đề tái triệu tập Hội Nghị Ba Lê “Để giảm thiểu sự đau khổ của nhân dân và mang lại hòa bình thực sự cho Đông Dương, Quốc hội khẩn thiết yêu cầu Tổng Thống và Bộ Trưởng Ngoại Giao áp dụng biện pháp sau đây (4) tái nhóm Hội Nghị Ba Lê để tìm phương cách thực thi toàn vẹn các điều khoản của Hội nghị ký ngày 27 tháng 1 năm 1973 về các thành viên liên hệ đến cuộc xung đột tại Việt Nam.”

Section 34(b) (4): “In order to lessen the human suffering in Indochina and to bring about a genuine peace there, the Congress urges and requests the President and the Secretary of State to undertake the following measure...(4) to reconvene the Paris Conference to seek full implementation of the provisions of the Agreement of January 27, 1973 on the part of the Vietnamese parties to the conflict”.

Đạo luật này chưa được thực hiện hay hủy bỏ, do đó còn có hiệu lực. Mặc dù nhân sự đã thay đổi trong các chính phủ, nhưng trách nhiệm thi hành các hiệp ước, đạo luật không phải vì thế mà bị thời tiêu.

Phương cách thực thi quyền Dân Tộc Tự Quyết

Các quốc gia tự do thường tôn trọng những gì họ đã ký kết, nghĩa là dùng phương thức vương đạo, giấy trắng mực đen. Phương thức bá đạo không phải sở trường của người quốc gia. Mỗi khi quyền lợi bị vi phạm, chúng ta có quyền đặt vấn đề, khiếu nại. Do đó chúng ta không ngại khi phải vận động, yêu cầu các quốc gia tự do tái xét và thực thi những điều đã ký kết, trước sự hiện diện của đại diện Liên Hiệp Quốc, hoàn trả quyền dân tộc tự quyết cho nhân dân Việt Nam như đã được quy định trong luật quốc tế và trong các văn kiện quốc tế đã được ký kết liên quan đến Việt Nam.

Kết quả nhanh hay chậm còn tùy hoàn cảnh, nhưng còn tốt hơn ngồi than thân trách phận, chê bai lẫn nhau hay nguyên rửa bóng tối. Chúng ta phải vận động tích cực trong tất cả các quốc gia có người Việt cư ngụ, vận động đồng loạt và liên tục. Nếu đã bắt đầu nhưng chưa thành công, thì “thất bại là mẹ thành công”, chớ nản lòng, buông xuôi hay bi quan, chán chường không phải lẽ. “Có chí thì nên” phải bắt đầu lại, như Platon đã nói: “Hãy bắt đầu vì đó là ngưỡng cửa của sự thành công”.

Quyền dân tộc tự quyết có thể thực thi qua các cuộc tổng tuyển cử, trưng cầu dân ý, bầu cử tự do. Tổ chức bầu cử tự do tại Việt Nam là một trong những giải pháp mà các cộng đồng, đoàn thể đang chuẩn bị và vận động như đã quy định trong các văn kiện quốc tế. Nghĩa là không phải đặt vấn đề một cách vu vơ mà nói có sách, mách có chứng.

Điều 9(b) Hoà ước Ba Lê ký ngày 27/1/73 đã quy định:

“The South Vietnam shall decide themselves the political future of South Vietnam through genuinely free and democratic general elections under the international supervision – Miền Nam Việt Nam sẽ tự quyết định thể chế chính trị cho tương lai Miền Nam Việt Nam bằng các cuộc bầu cử thực sự tự do và dân chủ dưới sự giám sát quốc tế”. Có như vậy mới thể hiện được tinh thần tự do, dân chủ như đã được ấn định trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền mà tất cả các nước hội viên đã ký kết khi gia nhập Liên Hiệp Quốc.

Điều 21 Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền ấn định:

(1) Mọi người đều có quyền tham chính trực tiếp hoặc gián tiếp được tuyển chọn qua các cuộc bầu cử tự do. *“Everyone has the right to take part in the government of his country, directly or through freely chosen representatives”*. Cộng sản VN khủng bố và cấm đoán người Việt quốc gia ứng cử, các ứng cử viên đều do đảng cộng sản đề cử. “Đảng cử, dân bầu”.

(2) Mọi người đều có quyền ngang nhau trong việc sử dụng các tiện ích công cộng. *“Everyone has the right of equal access to public service in his country”*. Cộng sản VN dành mọi tiện nghi, đặc quyền đặc lợi, dịch vụ công cộng cho cán bộ, đảng viên cộng sản, kỳ thị và kìm kẹp người Việt quốc gia trong mọi dịch vụ, sinh hoạt kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục.

(3) Chính quyền phải lấy ý chí chung của toàn dân làm căn bản, ý chí này sẽ được thể hiện qua các cuộc bầu cử định kỳ và thực sự bằng thể thức phổ thông đầu phiếu, kín, hoặc bằng các phương thức bầu cử tự do tương xứng. *“The will of the people shall be the basis of the authority of government; this will shall be expressed in periodic and genuine elections which shall be by universal and equal suffrage and shall be held by secret vote or by equivalent free voting procedures”*. Suốt 45 năm thống trị toàn cõi Việt Nam sau 1975, cộng sản Hà nội tự biên tự diễn, không do ý chí của toàn dân Việt Nam tấn phong thể hiện qua các cuộc bầu cử tự do.

Đảng cộng sản xâm lăng Việt Nam đã hình thành một giai cấp tài phiệt mới và quyết tâm phân chia đặc quyền, đặc lợi giữa các đảng viên, để “áo xiêm buộc trời lấy nhau”, thống trị đất nước trong cảnh bán cùng hóa nhân dân, khiến cho Việt Nam trở thành nghèo khổ nhất thế giới. Cộng sản rất sợ nhân dân giàu mạnh, vì phú quý sinh lễ nghĩa, đồng bào sẽ đòi hỏi tự do, dân chủ và mỗi khi giàu mạnh sẽ có đủ phương tiện lật đổ chế độ cộng sản.

Nếu giải quyết vấn đề chính trị cho Miền Nam Việt Nam theo những điều khoản của Hiệp Định Ba Lê 1973 và bản Tuyên Ngôn QTNQ thì “Toàn quốc Việt Nam” sẽ được tự do, dân chủ, phú cường và độc lập khỏi bị Hán hoá. Đó là lý do tại sao CSVN phản ứng mỗi khi chúng ta bàn đến tự do, dân chủ, nhân quyền, quyền dân tộc tự quyết, Hiến chương Liên Hiệp Quốc, bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, các văn kiện quốc tế về Việt Nam. Chúng ta hãy dồn nỗ lực vào mục tiêu chính là “Dân Chủ cho Việt Nam” (Democracy for Vietnam) trong tinh thần đánh thức lương tâm nhân loại, gây áp lực với khối cộng sản qua nhiều lĩnh vực văn hoá, xã hội, kinh tế, chính trị, ngoại giao, công pháp quốc tế, bang giao quốc tế từ các đơn vị sinh hoạt địa phương như thành phố, quận, tiểu bang, liên bang, đến cấp quốc gia, hoàn vũ.

Trong mọi tổ chức ái hữu dân, quân, cán, chính, xã hội, tôn giáo, cộng đồng Việt Nam hải ngoại nên có một cơ cấu tổ chức phụ trách chương trình bảo vệ nhân quyền với chương trình vận động đồng bào Việt nam tự do tại hải ngoại và các cộng đồng tự do quốc tế hỗ trợ công tác xây dựng dân chủ cho Việt Nam. Có như thế thì chúng ta mới thể hiện được thành tâm, thiện chí, thực sự lưu tâm đến quyền sống và nhân phẩm của đồng bào quốc nội một cách công khai, muôn người như một.

Chỉ có những chính quyền do nhân dân thực sự tự do tuyển chọn mới lưu tâm đến quyền lợi của dân chúng. Đây là vấn đề nhân đạo, là sứ mệnh thiêng liêng biểu lộ lương tâm chính trực. Chúng ta ở hải ngoại chỉ hưởng được hạnh phúc chân chính thực sự khi thấy đồng bào quốc nội được sống trong hạnh phúc.

Trong trường hợp giải pháp bầu cử tự do được thực hiện, để tránh vấn đề hợp thức hóa chế độ phi nhân CS hiện hữu, câu hỏi mà một số người quan tâm là liệu chúng ta có chuẩn bị đầy đủ các lực lượng quần chúng quốc nội và hải ngoại để hỗ trợ giải pháp bầu cử tự do.

Không ai đơn thương độc mã có thể hoàn thành sứ mệnh. Chúng ta cần có tổ chức, có đủ đại diện người Việt quốc gia tại nước có người Việt cư ngụ, tại các tiểu bang, tỉnh bang của các quốc gia tự do. Đặc biệt có đại diện đặc trách cho hơn 70 đơn vị hành chánh cấp tỉnh và thị xã nhằm âm thầm vận động quần chúng trong công tác “khai dân trí, chấn dân khí”, phổ biến các tài liệu về quyền Dân Tộc Tự Quyết, bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và các văn kiện liên quan đến những quyền bất khả xâm phạm của con người, nhằm hỗ trợ tinh thần các nhà tranh đấu cho nhân quyền ở quốc nội, một cách tích cực qua các phương tiện truyền thông hiện đại.

Lực lượng này gồm những người dân thân, không phân biệt tuổi tác, giới tính, sinh sống tại hải ngoại hay quốc nội, miễn là có khả năng hoạt động để chuẩn bị tư tưởng quần chúng vì tư tưởng lên khuôn cho hành động, nhằm chuẩn bị, ứng phó với tình thế biến chuyển và sẵn sàng hỗ trợ chính phủ do đồng bào quốc nội tán phong qua thủ tục bầu cử

tự do trong tương lai. Vâng, xem qua thì vấn đề này khó, nhưng nếu dễ thì đã không thành vấn đề.

Đây là một trong những vấn đề trọng yếu cần sự hỗ trợ và hợp tác của quý vị đồng hương từ các đoàn thể cộng đồng, ái hữu, tôn giáo, xã hội, chính trị, dân, quân, cán, chính hải ngoại để kiện toàn cơ cấu tổ chức, thống nhất hành động, hợp quần gây sức mạnh, vận động nội công, ngoại hợp trong giai đoạn 2, sau 45 năm lưu vong ở hải ngoại.

Được như vậy thì đại nghiệp cứu quốc mới mong chóng được viên thành.

“Hãy bắt đầu, vì bắt đầu là ngưỡng cửa của sự thành công”.

Kính

Trần Xuân Thời
tom42tran@gmail.com



Ghi Chú:

* “Đường đi khó không vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông”.



Nguồn: Internet eMail by *Trần Xuân Thời* chuyển